



**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

DỰ THẢO 6
ĐỊNH NGHĨA GỖ HỢP PHÁP HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TỰ NGUYỆN
THỰC THI LÂM LUẬT, QUẢN TRỊ VÀ THƯƠNG MẠI LÂM SẢN
(Sau khi đã tiếp thu ý kiến của Dự thảo 5 và ý kiến của phía EU tại Phiên đàm phán lần thứ 3)

Hà Nội, tháng 12 năm 2012

I. QUAN ĐIỂM XÁC LẬP ĐỊNH NGHĨA GỠ HỢP PHÁP

Định nghĩa về gỗ hợp pháp được xác lập trên cơ sở pháp luật Việt Nam và tuân thủ các quy định về giấy phép FLEGT. Định nghĩa này được trình bày tại Bảng mô tả về các quy định gỗ hợp pháp (tại Phụ lục của VPA) theo dòng chu chuyển gỗ từ khi khai thác, nhập khẩu đến khi xuất khẩu, mỗi công đoạn có các nguyên tắc với bằng chứng và tham chiếu tương ứng làm căn cứ cho việc thực hiện và theo dõi, giám sát nguồn gốc gỗ.

II. Giải thích từ ngữ:

1. Khai thác chính: là việc chặt hạ gỗ nhằm lợi dụng lượng tăng trưởng của rừng để đạt mục đích kinh tế là chính, nhưng phải đảm bảo phát triển, sử dụng rừng bền vững.

2. Chủ rừng: là các tổ chức, hộ gia đình được Nhà nước giao, cho thuê rừng, đất trồng rừng để sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

2.1. Tổ chức: Bao gồm các công ty lâm nghiệp, lâm trường, ban quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng, công ty chế biến gỗ và các loại hình công ty kinh doanh lâm nghiệp như: công ty buôn bán gỗ, công ty vận chuyển gỗ, công ty xuất, nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đang hoạt động ở Việt Nam.

2.2. Hộ gia đình : Bao gồm các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn ở trong nước; cá nhân người nước ngoài có hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản ở Việt Nam.

3. Hồ sơ thiết kế khai thác: là Tài liệu mô tả về tình hình cơ bản của khu khai thác, biện pháp kỹ thuật thực hiện; khối lượng, chủng loại sản phẩm khai thác, tận thu và hệ thống bảng biểu chi tiết về các chỉ tiêu kỹ thuật khai thác rừng do chủ rừng hoặc đơn vị tư vấn lập.

4. Bảng dự kiến sản phẩm khai thác: là bản mô tả một số thông tin về địa danh, diện tích, khối lượng, chủng loại gỗ, lâm sản khai thác, tận thu; thời gian hoàn thành việc khai thác.

5. Bản đăng ký khai thác: là văn bản hành chính thông thường để gửi đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký khai thác gỗ và lâm sản.

6. Cơ quan kiểm lâm sở tại bao gồm: Hạt Kiểm lâm các khu rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm các khu rừng phòng hộ; Hạt Kiểm lâm huyện, thị xã, quận, thành phố (sau đây viết chung là Hạt Kiểm lâm cấp huyện); Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở những địa phương không có Hạt Kiểm lâm cấp huyện.

7. Hồ sơ lâm sản là các tài liệu ghi chép về lâm sản được thiết lập, lưu giữ tại cơ sở sản xuất, kinh doanh lâm sản và lưu hành cùng với lâm sản trong quá trình khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến, cất giữ.

8. Bảng kê lâm sản là bảng ghi danh mục lâm sản trong cùng một lần nghiệm thu, mua bán, xuất, nhập hoặc lâm sản vận chuyển trên một phương tiện.

9. Vận chuyển nội bộ là trường hợp lâm sản được vận chuyển giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc như: lâm trường, các công ty lâm nghiệp, nhà máy chế biến, các chi nhánh, cửa hàng ... trong một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân và hạch toán độc lập; hoặc trường hợp lâm sản được vận chuyển từ doanh nghiệp có tư cách pháp nhân và hạch toán độc lập đến các tổ chức hạch toán phụ thuộc và ngược lại.

Trường hợp vận chuyển lâm sản từ nơi khai thác đến nơi chế biến, kho hàng; vận chuyển lâm sản từ nơi chế biến, kho hàng đến nơi giao hàng giữa bên mua và bên bán theo hợp đồng kinh tế của lô hàng đó cũng là vận chuyển nội bộ

10. Xác nhận lâm sản là xác định tính hợp pháp về hồ sơ lâm sản và sự phù hợp giữa hồ sơ với lâm sản.

11. Lâm sản chưa qua chế biến là lâm sản sau khai thác, nhập khẩu, xử lý tịch thu chưa được tác động bởi các loại công cụ, thiết bị, còn giữ nguyên hình dạng, kích thước ban đầu.

12. Rừng trồng tập trung: là những khu rừng trồng, nếu trồng tách biệt với các khu rừng khác thì phải có diện tích tập trung từ 0,5 ha trở lên và có dải cây rừng chiều rộng tối thiểu 20 m với từ 3 hàng cây trở lên.

13. Khai thác tận dụng gỗ: là việc chặt hạ những cây gỗ đứng, không thuộc đối tượng khai thác chính.

14. Tận thu gỗ: là việc thu gom cây gỗ nằm, gỗ khô mục, lóc lõi, gỗ cháy, cành, ngọn, gốc, rễ cây với mọi kích thước, chủng loại.

15. Bộ hồ sơ hải quan gồm các tài liệu sau:

1.5.1 Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu (bản chính); tờ khai trị giá hàng nhập khẩu (tuỳ theo từng trường hợp); bản kê chi tiết hàng hóa đối với lô hàng có nhiều chủng loại hoặc đóng gói không đồng nhất (bản chính);

15.2. Giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hàng hóa phải có giấy phép nhập khẩu theo quy định của pháp luật (bản chính); chứng từ khác theo quy định của pháp luật đối với từng mặt hàng cụ thể;

15.3. Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng (bản sao); hóa đơn thương mại (bản chính); vận tải đơn (bản copy chính);

15.4. Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (bản chính);

15.5. Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa hoặc Giấy thông báo miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải kiểm tra nhà nước về chất lượng (bản chính).

16. Biên bản nghiệm thu: Biên bản xác nhận khối lượng gỗ được khai thác do chủ rừng hoặc đơn vị khai thác lập; kèm theo lý lịch gỗ, trong đó ghi số thứ tự đầu lông gỗ, kích thước về đường kính, chiều dài và khối lượng từng lông gỗ.

17. Quyền sử dụng đất hợp pháp: Các tổ chức, hộ gia đình có quyền sử dụng đất hợp pháp trong các trường hợp sau:

17.1. Được Nhà nước giao đất để sử dụng bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ)

17.2. Được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, giao khoán sử dụng đất bằng văn bản hành chính.

17.3. Các hộ gia đình đã sử dụng đất ổn định, lâu dài không có tranh chấp xảy ra.

18. Quyền sử dụng rừng hợp pháp: Các tổ chức, hộ gia đình có quyền sử dụng rừng hợp pháp trong các trường hợp sau:

18.1. Được Nhà nước giao, cho thuê và, khoán rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách để sử dụng bằng các văn bản hành chính.

18.2. Được Nhà nước giao quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng bằng các văn bản hành chính.

18.3. Rừng trồng của các tổ chức, hộ gia đình trồng bằng vốn tự có trên đất được sử dụng hợp pháp tại khoản 4 mục này.

18.4. Các cây trồng phân tán trong các trang trại, vườn nhà của hộ gia đình, cá nhân.

III. BẢNG MÔ TẢ GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ HỢP PHÁP

A. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

T T	Chỉ tiêu	Cơ sở, chỉ số xác minh hợp pháp	Văn bản tham chiếu
I	NGUYÊN TẮC I: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC GỖ TRONG NƯỚC		
1	Khai thác chính gỗ rừng tự nhiên	1.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý về quyền sử dụng rừng, phải có một trong các văn bản sau đây: 1.1.1. Quyết định cho thuê rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.1.2. Quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.1.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rừng (sổ đỏ)	a) Khoản 4, Điều 3 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT; b) Khoản 6, Mục II và Khoản 3, Mục III, Thông tư số 38/2007/TT-BNN
		1.2. Kế hoạch quản lý rừng được duyệt, phải có một trong 2 loại quyết định sau: 1.2.1. Quyết định phê duyệt Phương án điều chế rừng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 1.2.2. Quyết định phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	a) Điều 5 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT; b) Văn bản số 2577/BNN-TCLN c) Văn bản số 2577/TCLN-SDR
		1.3. Đảm bảo hồ sơ thiết kế khai thác hợp pháp, phải có đủ các loại tài liệu sau đây: 1.3.1. Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác của Sở Nông nghiệp và PTNT. 1.3.2. Bản Thuyết minh thiết kế khai thác do đơn vị thiết kế khai thác lập. 1.3.3. Phiếu bài cây khai thác do đơn vị thiết kế khai thác lập 1.3.4. Bản đồ khu thiết kế khai thác khai thác do thiết kế lập; 1.3.5. Biên bản thẩm định thiết kế khai thác ngoại nghiệp do đơn vị tư vấn lập	a) Điều 24, 25 Thông tư số 87/2009/TT-BNNPTNT; b) Điều 7 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT

	1.4. Có Giấy phép khai thác rừng do sở Nông nghiệp và PTNT cấp	Điều 7, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
	1.5. Có Biên bản nghiệm thu gỗ do Hạt kiểm lâm sở tại và chủ rừng là tổ chức lập	Điều 7, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
	<p>1.6. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định.</p> <p>1.6.1. Đối với gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>1.6.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>1.6.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>1.6.2. Đối với gỗ không đủ tiêu chuẩn đóng búa kiểm lâm theo quy định phải có bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập và được cơ quan kiểm lâm sở tại xác nhận</p>	<p>a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN;</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT</p>
	<p>1.7. Đảm bảo đúng quy định về bảo vệ môi trường, phải có một trong các loại tài liệu sau:</p> <p>1.7.1. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quy mô khai thác rừng sản xuất từ 50 ha trở lên;</p> <p>1.7.2. Văn bản chấp nhận bản cam kết bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy mô khai thác rừng sản xuất dưới 50 ha;</p>	<p>Điều 12, 18, 19 Nghị định số 29/NĐ-CP</p> <p>Điều 29, 32, 33 Nghị định số 29/NĐ-CP</p>
	<p>2.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý về quyền sử dụng rừng, phải có một trong các văn bản sau đây:</p> <p>2.1.1. Quyết định cho thuê đất, thuê rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>2.1.2. Quyết định giao đất, giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>2.1.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp</p>	<p>a) Điều 3 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 75 Luật Đất đai</p>

2	Khai thác rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại	tỉnh cấp (sổ đỏ)	
		<p>2.2. Đảm bảo đúng quy định về bảo vệ môi trường, phải có một trong các loại tài liệu sau:</p> <p>2.2.1. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Nông nghiệp và PTNT hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với khai thác khai thác từ 200 ha trở lên;</p> <p>2.2.2. Văn bản chấp nhận bản cam kết bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy mô khai thác dưới 200 ha;</p>	<p>Điều 12, 18, 19 Nghị định số 29/NĐ-CP</p> <p>Điều 29, 32, 33 Nghị định số 29/NĐ-CP</p>
		<p>2.3. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>2.3.1. Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác của của Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>2.3.2. Bản thuyết minh thiết kế khai thác do đơn vị thiết kế lập</p> <p>2.3.3. Bản đồ khu thiết kế khai thác khai thác do thiết kế lập;</p> <p>2.3.4. Giấy phép khai thác do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp.</p>	<p>a) Điều 3 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT</p> <p>b) Điều 8, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT</p>
		<p>2.4. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định.</p> <p>2.4.1. Đối với gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>2.4.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>2.4.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại; ;</p> <p>2.4.2 Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định phải có bảng kê lâm sản do chủ rừng hoặc chủ gỗ lập</p>	<p>a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN;</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
		<p>3.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý về quyền sử dụng rừng, phải có một trong các văn bản sau đây:</p> <p>3.1.1. Quyết định cho thuê đất, thuê rừng của Ủy ban nhân dân cấp</p>	<p>a) Điều 3 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 75 Luật Đất đai</p>

3	Khai thác gỗ rừng trồng bằng vốn tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ.	<p>tỉnh</p> <p>3.1.2. Quyết định giao đất, giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>3.1.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp (sổ đỏ)</p>	
		<p>3.2. Đảm bảo đúng quy định về bảo vệ môi trường, phải có một trong các tài liệu sau:</p> <p>3.2.1. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Nông nghiệp và PTNT hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quy mô khai thác từ 200 ha trở lên;</p> <p>3.2.2. Văn bản chấp nhận bản cam kết bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy mô khai thác dưới 200 ha;</p>	<p>Điều 12, 18, 19 Nghị định số 29/NĐ-CP</p> <p>Điều 29, 32, 33 Nghị định số 29/NĐ-CP</p>
		<p>3.3. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>3.3.1. Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác của chủ rừng là tổ chức tự cấp.</p> <p>3.3.2. Bản đăng ký khai thác do chủ rừng là tổ chức lập.</p>	<p>a) Điều 8, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 9, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT</p> <p>Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
		<p>3.4. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định.</p> <p>3.4.1. Đối với gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>3.4.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>3.4.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại; ;</p> <p>3.4.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định phải có bảng kê lâm sản do chủ rừng hoặc chủ gỗ lập</p>	<p>a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>

4	Khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	<p>4.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý trước khi được phép khai thác tận dụng, phải có các văn bản sau đây:</p> <p>4.1.1. Văn bản của UBND cấp tỉnh cho phép chuyển rừng để chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;</p> <p>4.1.2. Văn bản giao nhiệm vụ khai thác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p>	Điều 11 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
		<p>4.2. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>4.2.1. Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp. Biên bản xác nhận của kiểm lâm địa bàn hoặc cán bộ lâm nghiệp xã.</p> <p>4.2.2. Bản thuyết minh thiết kế khai thác</p> <p>4.2.3. Bản đồ khu khai thác do đơn vị thiết kế khai thác lập</p> <p>4.2.4. Giấy phép khai thác do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp</p>	Điều 11 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
		<p>4.3. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định.</p> <p>4.3.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>4.3.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>4.3.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>4.3.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định, phải có một trong hai loại bản kê lâm sản sau:</p> <p>4.3.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại .</p> <p>4.3.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác</p>	<p>a) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>

		tự lập	
5	Khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh hay các hoạt động khai thác lâm sinh hoặc đào tạo nghề	5.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý trước khi được phép khai thác tận dụng: phải có một trong các tài liệu sau đây: 5.1.1. Dự án lâm sinh do đơn vị khai thác lập; 5.1.2. Kế hoạch đào tạo do đơn vị khai thác lập; 5.1.3. Đề cương nghiên cứu khoa học do đơn vị khai thác lập	Điều 12 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
		5.2. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây: 5.2.1. Bảng dự kiến sản phẩm khai thác do đơn vị khai thác lập 5.2.2. Bản đăng ký khai thác do đơn vị khai thác lập	Điều 12 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
		5.3. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định. 5.3.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau: 5.3.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập. 5.3.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại; 5.3.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định, phải có một trong hai loại bản kê lâm sản sau: 5.3.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại . 5.3.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác tự lập.	a) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT; b) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT
		6.1. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây: 6.1.1. Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác do Sở Nông	a) Điều 13 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;

6	Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh trong rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại	nghiệp và PTNT cấp. 6.1.2. Bản thuyết minh thiết kế khai thác do đơn vị thiết kế lập. 6.1.3. Sơ đồ khu khai thác, tận thu do đơn vị thiết kế lập. 6.1.4. Có giấy phép khai thác do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp	b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT; c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT
		6.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định 6.2.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau: 6.2.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập. 6.2.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại; 6.2.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định, phải có một trong hai loại bảng kê lâm sản sau: 6.2.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại. 6.2.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác tự lập	a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT; c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT
7	Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết	7.1. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây: 7.1.1. Bản đăng ký khai thác do chủ rừng là tổ chức lập 7.1.2. Bảng dự kiến sản phẩm khai thác do chủ rừng là tổ chức lập.	a) Điều 13 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT; c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT
		7.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định	a) Điều 7, 8 Quyết định số

	<p>khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh trong rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư hoặc nhà nước hỗ trợ.</p>	<p>7.2.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>7.2.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>7.2.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>7.2.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định: phải có một trong hai loại bảng kê lâm sản sau</p> <p>7.2.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại .</p> <p>7.2.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác tự lập;</p>	<p>44/2006/QĐ-BNN</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
8	<p>Khai thác gỗ rừng trồng trong vườn nhà, trang trại và cây trồng phân tán</p>	<p>8.1. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>8.1.1. Bản đăng ký khai thác do chủ gỗ lập</p> <p>8.1.2. Bảng dự kiến sản phẩm khai thác của chủ gỗ lập;</p>	<p>a) Điều 20 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
		<p>8.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định</p> <p>8.2.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p>	<p>a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>

		<p>8.2.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>8.2.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>8.2.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định: phải có một trong hai loại bảng kê lâm sản sau:</p> <p>8.2.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại .</p> <p>8.2.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác tự lập.</p>	
9	Gỗ vi phạm đã được xử lý theo quy định của Pháp luật	<p>9.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>9.1.1. Biên bản vi phạm do một trong các cơ quan: Kiểm lâm, Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Thuế, Quản lý thị trường, Thanh tra Nhà nước, các chủ rừng lập.</p> <p>9.1.2. Quyết định xử lý vi phạm do cơ quan kiểm lâm hoặc Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh, huyện, hoặc xã ban hành</p> <p>9.1.3. Bảng kê lâm sản do cơ quan kiểm lâm lập hoặc Ủy ban nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã) xử lý vi phạm lập</p>	<p>a) Điều 11 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT</p> <p>b) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
		<p>9.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định</p> <p>9.2.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>9.2.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>9.2.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>9.2.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo</p>	<p>a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p>

		<p>quy định : phải có một trong hai loại bảng kê lâm sản sau:</p> <p>9.2.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại .</p> <p>9.2.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác tự lập.</p>	
10	Khai thác gỗ cao su	<p>10.1.Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>10.1.1.Quyết định thanh lý lô cao su của tổ chức.</p> <p>10.1.2. Bản đăng ký khai thác do chủ gỗ lập</p>	Sẽ bổ sung văn bản quy phạm pháp luật
II	NGUYÊN TẮC II: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU GỖ		
1	Đảm bảo các quy định về thủ tục hải quan	<p>Đảm bảo các quy định về thủ tục hải quan, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>1.1. Tờ khai hải quan nhập khẩu lâm sản, có xác nhận của cơ quan hải quan;</p> <p>1.2. Hợp đồng mua bán hàng hóa;</p> <p>1.3. Hóa đơn thương mại;</p> <p>1.4. Vận tải đơn (hoặc chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật);</p> <p>1.5. Bảng kê chi tiết lâm sản nhập khẩu;</p> <p>1.6. Giấy phép CITES của nước xuất khẩu đối với các loại gỗ thuộc danh mục các Phụ lục I, II của Công ước CITES.</p> <p>1.7. Có Giấy phép nhập khẩu do Bộ Công thương Việt Nam cấp (áp dụng đối với gỗ nhập từ Căm Pu Chia)</p>	<p>a) Luật Hải quan;</p> <p>b) Nghị định số 154/2005/NĐ-CP;</p> <p>c) Nghị định 12/2006/NĐ-CP;</p> <p>d) Nghị định 82/2006/NĐ-CP;</p> <p>e) Nghị định 87/2012/NĐ-CP;</p> <p>f) Điều 10, Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT.</p> <p>g) Công ước CITES (Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm)</p> <p>h) Khoản 3 Mục IV Thông tư số 04/2006/TT-BTM</p> <p>i) Thông tư số 194/2010/TT-BTC;</p> <p>k) Thông tư 222/2009/TT-BTC;</p> <p>l) Thông tư 176/2012/TT-BTC;</p>

2	Đảm bảo đúng các quy định về kiểm dịch thực vật	<p>Đảm bảo đúng các quy định về kiểm dịch thực vật đối với gỗ và các sản phẩm của gỗ, trừ gỗ và các sản phẩm của gỗ có Giấy thông báo miễn kiểm dịch theo quy định, phải có một trong hai tài liệu sau đây:</p> <p>2.1. Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật của đơn vị nhập khẩu có xác nhận của cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam.</p> <p>2.2. Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam.</p>	<p>a) Điều 8,12 Nghị định 02/2007/NĐ-CP;</p> <p>b) Điều 1 Thông tư số 40/2012/TT-BNNPTNT</p>
3	Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định	<p>Đối với gỗ tròn phải có dấu búa hoặc dấu hiệu đặc biệt khác của nước xuất khẩu, nếu không có thì phải có dấu búa kiểm lâm Việt Nam trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>3.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>3.2. Bảng kê gỗ có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p>	Điều 7, 8, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN
III NGUYÊN TẮC III: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ VẬN CHUYỂN, MUA BÁN GỖ			
1	Đối với gỗ chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác, tận thu từ rừng tự nhiên trong nước	<p>1.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>1.1.1. Hoá đơn Giá trị gia tăng của Bộ Tài chính</p> <p>1.1.2. Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.</p> <p>1.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định</p> <p>Đối với gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>1.2.1. Biên bản xác nhận đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>1.2.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác, hoặc chủ gỗ lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p>	<p>a) Khoản 1, Điều 12 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 7, 8, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p>
2	Đối với gỗ chưa	2.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:	a) Khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư

	qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán	<p>2.1.1. Hoá đơn Giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính</p> <p>2.1.2. Bảng kê lâm sản do chủ rừng hoặc chủ gỗ lập</p> <p>2.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định</p> <p>Đối với gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>2.2.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>2.2.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác hoặc chủ gỗ lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p>	<p>số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 7, 8, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p>
3	Đối với gỗ, sản phẩm gỗ nhập khẩu chưa qua chế biến ở trong nước	<p>3.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>3.1.1. Hoá đơn Giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính</p> <p>3.1.2. Bảng kê lâm sản có do chủ gỗ lập xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại</p> <p>3.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định</p> <p>Gỗ phải có dấu búa hay dấu hiệu đặc biệt khác của nước xuất khẩu, nếu không phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>3.2.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>3.2.2. Bảng kê lâm sản có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p>	<p>a) Điều 14 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 7, 8, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p>
4	Đối với gỗ, sản phẩm gỗ sau xử lý tịch thu chưa qua chế biến	<p>4.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>4.1.1 Hoá đơn Giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính</p> <p>4.1.2. Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.</p> <p>4.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định:</p> <p>Đối với gỗ có nguồn gốc từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường</p>	<p>a) Điều 16 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 7, 8, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p>

		<p>kính đầu lớn ≥ 25 cm và chiều dài ≥ 1 m và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>4.2.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>4.2.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác hoặc chủ gỗ lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p>	
5	Đối với gỗ, sản phẩm gỗ sau chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, gỗ nhập khẩu, gỗ xử lý sau tịch thu	<p>.Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>5.1. Hoá đơn Giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính</p> <p>5.1. Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại</p>	Điều 17 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT
6	Đối với gỗ, sản phẩm gỗ sau chế biến từ gỗ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán	<p>6.1.Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>6.1.1. Hoá đơn Giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính</p> <p>6.1.2. Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập</p>	Điều 17 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT
7	Đối với vận chuyển nội bộ gỗ, sản phẩm gỗ trong địa bàn một tỉnh	<p>7.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>7.1.1. Phiếu xuất kho nội bộ do chủ gỗ lập;</p> <p>7.1.2. Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập.</p>	Điều 18 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT
8	Đối với vận	8.1.Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:	

	chuyển nội bộ gỗ, sản phẩm gỗ trên địa bàn khác tỉnh	8.1.1. Phiếu xuất kho nội bộ do chủ gỗ lập; 8.1.2. Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại	Điều 18 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT
4	NGUYÊN TẮC IV: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH CHẾ BIẾN GỖ		
1	Đối với doanh nghiệp chế biến gỗ	<p>1.1. Đảm bảo tính hợp pháp của doanh nghiệp chế biến, phải có tài liệu sau đây:</p> <p>1.1.1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp;</p> <p>1.2. Đảm bảo đủ các điều kiện trong quá trình hoạt động:</p> <p>1.2.1 Thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường, phải có một trong các loại tài liệu sau:</p> <p>1.2.1.1 Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Nông nghiệp và PTNT hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với cơ sở chế biến gỗ có công suất từ 3.000 m³ nguyên liệu/năm trở lên;</p> <p>1.2.1.2. Văn bản chấp nhận bản cam kết bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chế biến có công suất nhỏ hơn 3.000 m³ nguyên liệu/năm;</p> <p>1.2.2. Thực hiện đúng quy định về phòng cháy, chữa cháy, phải có văn bản thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp huyện trở lên phê duyệt dự án thiết kế xây dựng;</p> <p>1.2.3. Đảm bảo bảo các quy định về sử dụng lao động, phải có tài liệu và các điều kiện sau đây:</p> <p>1.2.3.1 Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp với người lao động;</p> <p>1.2.3.2. Sổ bảo hiểm xã hội của người lao động;</p> <p>1.2.3.3. Có kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động do cơ sở lập.</p>	<p>Điều 24,25 Luật Doanh nghiệp Điều 6, 10, 11 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP</p> <p>a) Điều 12, 18, 19 Nghị định số 29/NĐ-CP b) Điều 29, 32, 33 Nghị định số 29/NĐ-CP</p> <p>c) Điều 9,16,17 Nghị Định số 35/2003/NĐ-CP; d) Điều 1 Nghị định số 46/2012/ND-CP</p> <p>e) Bộ Luật Lao động 2012; g) Điều 15, 18 Luật Bảo hiểm xã hội; h) Điều 15 Thông tư số 01/2011/BLDTBXH-BYT</p>

2	Đối với nguồn gốc gỗ đưa vào chế biến	<p>2.1. Đảm bảo hồ sơ gỗ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>2.1.1. Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản do chủ cơ sở chế biến lập.</p> <p>2.1.2. Hóa đơn bán hàng hoặc Phiếu xuất kho nội bộ, nếu tự khai thác gỗ đưa vào xưởng của mình;</p> <p>2.1.3. Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập;</p>	Điều 20 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT
		<p>2.2. Đối với gỗ nhập xưởng chưa chế biến, phải đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định:</p> <p>2.2.1. Đối với gỗ khai thác trong nước: Gỗ có nguồn gốc từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ rừng trồng, nếu gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>2.2.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>2.2.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>2.2.2. Đối với gỗ nhập khẩu phải có dấu búa hay ký hiệu đặc biệt khác của nước xuất khẩu, nếu không có thì phải có dấu búa kiểm lâm Việt Nam trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>2.2.2.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>2.2.2.2. Bảng kê lâm sản có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p>	<p>a) Điều 20 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN;</p>
5	NGUYÊN TẮC V: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ XUẤT KHẨU		
1	Đảm bảo các quy định về thủ tục hải quan	<p>Đảm bảo hồ sơ xuất khẩu hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>1.1 Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu của đơn vị xuất khẩu (bản chính);</p> <p>1.2. Bản kê chi tiết hàng hóa đối với hàng có nhiều chủng loại hoặc hàng đóng gói không đồng nhất của đơn vị xuất khẩu (bản chính);</p>	<p>a) Điều 7, 8, 9 Nghị định 154/2005/NĐ-CP</p> <p>b) Điều 10, 11 Thông tư số 194/2010/TT-BTC</p>

		<p>1.3 Hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng (bản sao).</p> <p>1.4. Giấy phép của cơ quan CITES Việt Nam đối với sản phẩm làm từ gỗ thuộc Phụ lục II của Công ước CITES.</p>	<p>c) Nghị định số 12/2006/NĐ-CP</p> <p>d) Điều 8, 9 Thông tư số 88/2011/TT-BNNPTNT</p>
2	Đảm bảo đúng các quy định về kiểm dịch thực vật	<p>Đảm bảo đúng các quy định về kiểm dịch thực vật đối với gỗ và các sản phẩm của gỗ trừ gỗ và các sản phẩm của gỗ có giấy thông báo miễn kiểm dịch theo quy định, phải có một trong hai tài liệu sau đây:</p> <p>2.1. Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật của đơn vị nhập khẩu có xác nhận của cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam.</p> <p>2.2. Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam.</p>	<p>a) Điều 8,12 Nghị định 02/2007/NĐ-CP;</p> <p>b) Điều 1 Thông tư số 40/2012/TT-BNNPTNT</p>
6	NGUYÊN TẮC VI: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ THUẾ		
1	Đảm bảo kê khai thuế đúng quy định	<p>1.1. Đảm bảo kê khai nộp các loại thuế, phải có tài liệu sau đây:</p> <p>1.1.1. Hồ sơ kê khai nộp thuế môn bài.</p> <p>1.1.2. Hồ sơ kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp;</p> <p>1.1.3. Hồ sơ kê khai nộp thuế giá trị gia tăng;</p> <p>1.1.4. Hồ sơ kê khai nộp thuế tài nguyên đối với gỗ tròn khai thác từ rừng tự nhiên trong nước;</p> <p>1.1.5. Hồ sơ kê khai nộp thuế xuất,nhập khẩu.</p>	<p>a) Luật quản lý thuế</p> <p>b) Điều 7, 8,10, 11, 13 Nghị định số 85/2007/NĐ - CP</p>
2	Đảm bảo nộp thuế đúng quy định	<p>1.2. Đảm bảo việc nộp thuế đầy đủ, phải có tài liệu sau đây:</p> <p>1.2.1. Biên lai thu thuế môn bài;</p> <p>1.2.2. Biên lai thu thuế thu nhập doanh nghiệp;</p> <p>1.2.3. Biên lai thu thuế giá trị gia tăng;</p> <p>1.2.4. Biên lai thuế tài nguyên đối với gỗ tròn khai thác từ rừng tự nhiên trong nước;</p> <p>1.2.5 Biên lai thu thuế xuất, nhập khẩu.</p>	<p>a) Luật quản lý thuế</p> <p>b) Nghị định số 124/2008/NĐ-CP</p> <p>c) Nghị định số 123/2008/NĐ-CP</p> <p>d) Nghị định số 50/2010/NĐ-CP</p> <p>e) Nghị định số 87/2010/NĐ-CP</p> <p>f) Điều 7, 8,10, 11, 13 Nghị định số 85/2007/NĐ - CP</p>

B. ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH

TT	Chỉ tiêu	Cơ sở, chỉ số xác minh hợp pháp	Văn bản tham chiếu
1	Khai thác chính gỗ rừng tự nhiên	1.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý về quyền sử dụng rừng, phải có một trong các văn bản sau đây: 1.1.1 Quyết định cho thuê rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện 1.1.2. Quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện 1.1.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND cấp huyện cấp (sổ đỏ)	a) Khoản 4, Điều 3 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT; b) Khoản 4, 5 Mục II và Khoản 2, Mục III, Thông tư số 38/2007/TT-BNN
		1.2. Kế hoạch quản lý rừng được duyệt, phải có đủ các tài liệu sau đây: 1.2.1. Quyết định phê duyệt Phương án khai thác của UBND cấp huyện 1.2.2. Bản thuyết minh phương án khai thác	Điều 16 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;
		1.3 Đảm bảo hồ sơ thiết kế khai thác hợp pháp, phải có đủ các loại tài liệu sau đây: 1.3.1. Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác của UBND cấp huyện 1.3.2. Bản Thuyết minh thiết kế khai thác; 1.3.3. Phiếu bài cây khai thác do đơn vị thiết kế khai thác lập; 1.3.4. Bản đồ khu thiết kế khai thác khai thác do thiết kế lập; 1.3.5. Biên bản thẩm định thiết kế khai thác ngoại nghiệp của đơn vị tư vấn lập.	a) Điều 24, 25 Thông tư số 87/2009/TT-BNNPTNT; b) Điều 16 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
		1.4. Có Giấy phép khai thác rừng do UBND cấp huyện cấp	Điều 16 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
		1.5. Có Biên bản nghiệm thu gỗ do Hạt kiểm lâm sở tại và chủ rừng là hộ gia đình lập.	Điều 7, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
		1.6. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định.	a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN;
		1.6.1. Đối với gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài	

		<p>>= 1m và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>1.6.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>1.6.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>1.6.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm, phải có: Bảng kê lâm sản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
		<p>1.7. Đảm bảo đúng quy định về bảo vệ môi trường, phải có một trong hai loại tài liệu sau:</p> <p>1.7.1. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quy mô khai thác rừng sản xuất từ 50 ha trở lên;</p> <p>1.7.2. Văn bản chấp nhận bản cam kết bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy mô khai thác rừng sản xuất dưới 50 ha;</p>	<p>Điều 12, 18, 19 Nghị định số 29/NĐ-CP</p> <p>Điều 29, 32, 33 Nghị định số 29/NĐ-CP</p>
2	Khai thác rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại	<p>2.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý về quyền sử dụng rừng, phải có một trong các văn bản sau đây:</p> <p>2.1.1. Quyết định cho thuê đất, thuê rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>2.1.2. Quyết định giao đất, giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>2.1.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND cấp huyện cấp (sổ đỏ)</p> <p>2.1.4. Hợp đồng khoán đất trồng rừng với các chủ rừng khác.</p>	<p>a) Điều 3 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 75 Luật Đất đai</p>
		<p>2.2. Đảm bảo đúng quy định về bảo vệ môi trường, phải có một trong các loại tài liệu sau:</p> <p>2.2.1. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quy mô khai thác từ 200 ha trở lên;</p>	<p>Điều 12, 18, 19 Nghị định số 29/NĐ-CP</p> <p>Điều 29, 32, 33 Nghị định số</p>

		2.2.2. Văn bản chấp nhận bản cam kết bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy mô khai thác dưới 200 ha;	29/NĐ-CP
		2.3. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây: 2.3.1. Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác của UBND cấp huyện 2.3.2. Bản thuyết minh thiết kế khai thác do đơn vị thiết kế lập 2.3.3. Bản đồ khu thiết kế khai thác do thiết kế lập; 2.3.4. Giấy phép khai thác do UBND cấp huyện cấp.	a) Điều 18, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT; b) Điều 9 Thông tư 01/2012/TT-BNNPTNT; c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT
		2.4. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định. 2.4.1. Đối với gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau: 2.4.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập. 2.4.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại; 2.4.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định, phải có bảng kê lâm sản do chủ rừng hoặc chủ gỗ lập.	a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT
3	Khai thác gỗ rừng trồng bằng vốn tự đầu tư hoặc	3.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý về quyền sử dụng rừng, phải có một trong các văn bản sau đây: 3.1.1. Quyết định cho thuê đất, thuê rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 3.1.2. Quyết định giao đất, giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 3.1.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) 3.1.4. Hợp đồng khoán đất trồng rừng với các chủ rừng khác.	a) Điều 3 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT; b) Điều 75 Luật Đất đai
		3.2. Đảm bảo đúng quy định về bảo vệ môi trường:, phải có một	

	Nhà nước hỗ trợ.	<p>trong các loại tài liệu sau:</p> <p>3.2.1. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quy mô khai thác từ 200 ha trở lên;</p> <p>3.2.2. Văn bản chấp nhận bản cam kết bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy mô khai thác dưới 200 ha;</p>	<p>Điều 12, 18, 19 Nghị định số 29/NĐ-CP</p> <p>Điều 29, 32, 33 Nghị định số 29/NĐ-CP</p>
		<p>3.3. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>3.3.1. Bản đăng ký khai thác của hộ gia đình lập;</p> <p>3.3.2. Bảng dự kiến sản phẩm khai thác do chủ rừng lập;</p>	<p>a) Điều 18, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 9 Thông tư 01/2012/TT-BNNPTNT;</p>
		<p>3.4. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định.</p> <p>3.4.1. Đối với gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>3.4.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>3.4.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>3.4.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định phải có bảng kê lâm sản do chủ rừng hoặc chủ gỗ lập.</p>	<p>a) Điều 19, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT</p> <p>b) Điều 9 Thông tư 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>c) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p> <p>d) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
4	Khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để chuyển mục	<p>4.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý trước khi được phép khai thác tận dụng, phải có tài liệu sau đây:</p> <p>4.1.1. Văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển rừng để xây dựng công trình hoặc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p>	<p>Điều 22 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT</p>
		<p>4.2. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>4.2.1. Bảng dự kiến sản phẩm khai thác của hộ gia đình lập;</p>	<p>Điều 22 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT</p>

	đích sử dụng rừng sang mục đích khác	4.2.2. Biên bản xác nhận của kiểm lâm địa bàn hoặc cán bộ lâm nghiệp xã; 4.2.3. Bản đăng ký khai thác của hộ gia đình lập	
		4.3. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định. 4.3.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau: 4.3.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập. 4.3.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại; 4.3.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định phải có một trong hai loại bản kê lâm sản sau: 4.3.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại . 4.3.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác tự lập.	a) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT; b) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT
5	Khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh	5.1. Đảm bảo cơ sở pháp lý trước khi được phép khai thác tận dụng, phải có tài liệu sau đây: Hồ sơ thiết kế lâm sinh do đơn vị khai thác lập.	Điều 23 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
		5.2. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây: 5.2.1. Bảng dự kiến sản phẩm khai thác do chủ rừng lập; 5.2.2. Bản đăng ký khai thác của hộ gia đình lập 5.2.3. Bản xác nhận của Kiểm lâm địa bàn hoặc cán bộ lâm nghiệp xã	Điều 23 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT
		5.3. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định 5.3.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy	a) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;

		<p>cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>5.3.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>5.3.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại; ;</p> <p>5.3.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định phải có một trong hai loại bảng kê lâm sản sau:</p> <p>5.3.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại .</p> <p>5.3.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác tự lập.</p>	<p>b) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
6	<p>Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, góc, rễ, cành nhánh trong rừng tự nhiên hoặc rừng</p>	<p>6.1. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>6.1.1. Bản đăng ký khai thác của hộ gia đình lập</p> <p>6.1.2. Bảng dự kiến sản phẩm khai thác do hộ gia đình hoặc tư vấn lập;</p> <p>6.1.3. Sơ đồ khu khai thác do hộ gia đình hoặc tư vấn lập.</p>	<p>a) Điều 24 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
		<p>6.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định</p> <p>6.2.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>6.2.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p>	<p>a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>

	trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại	<p>6.2.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>6.2.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định: phải có một trong hai loại bảng kê lâm sản sau:</p> <p>6.2.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại .</p> <p>6.2.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác tự lập</p>	
7	Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh trong rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư hoặc nhà nước hỗ trợ	<p>7.1. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>7.1.1. Bản đăng ký khai thác do hộ gia đình lập;</p> <p>7.2.2. Bảng dự kiến sản phẩm khai thác do hộ gia đình lập</p>	<p>a) Điều 24 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
		<p>7.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định</p> <p>7.2.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>7.2.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>7.2.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>7.2.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định</p> <p>7.2.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên phải có: Bảng kê lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.</p> <p>7.2.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng phải có: Bảng kê lâm sản của chủ gỗ</p>	<p>a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>

		lập	
8	Khai thác gỗ rừng trồng trong vườn nhà, trang trại và cây trồng phân tán	<p>8.1. Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>8.1.1. Bản đăng ký khai thác do chủ gỗ lập</p> <p>8.1.2. Bảng dự kiến sản phẩm khai thác của chủ gỗ lập;</p>	<p>a) Điều 20 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
		<p>8.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định</p> <p>8.2.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>8.2.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>8.2.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>8.2.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định: phải có một trong hai loại bảng kê lâm sản sau:</p> <p>8.2.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại .</p> <p>8.2.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác tự lập</p>	<p>a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p> <p>b) Điều 9 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>c) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>
		<p>9.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>9.1.1. Biên bản vi phạm do một trong các cơ quan: Kiểm lâm, Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Thuế, Quản lý thị trường, Thanh tra Nhà nước, các chủ rừng lập.</p> <p>9.1.2. Quyết định xử lý vi phạm do cơ quan kiểm lâm hoặc Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh, huyện, hoặc xã ban hành.</p>	<p>a) Điều 11 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT</p> <p>b) Điều 1 Thông tư số 42/2012 TT-BNNPTNT</p>

9	Gỗ vi phạm đã được xử lý theo quy định của Pháp luật	9.1.3. Bảng kê lâm sản do cơ quan kiểm lâm lập hoặc Ủy ban nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã) xử lý vi phạm lập	
		<p>9.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định</p> <p>9.2.1. Đối với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>9.2.1.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>9.2.1.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p> <p>9.2.2. Đối với gỗ không thuộc đối tượng đóng búa kiểm lâm theo quy định : phải có một trong hai loại bảng kê lâm sản sau:</p> <p>9.2.2.1. Nếu là gỗ rừng tự nhiên bảng kê lâm sản phải có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại .</p> <p>9.2.2.2. Nếu là gỗ rừng trồng bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác tự lập</p>	a) Điều 7, 8 Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN
10	Khai thác gỗ cao su	<p>10.1.Đảm bảo hồ sơ khai thác hợp pháp, phải có tài liệu sau đây:</p> <p>10.1.1. Bản đăng ký khai thác do chủ gỗ lập</p>	Sẽ bổ sung văn bản quy phạm pháp luật
II	NGUYÊN TẮC II: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU GỖ		
1	Đảm bảo các	<p>Đảm bảo nguồn gốc hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây:</p> <p>1.1. Tờ khai hải quan nhập khẩu lâm sản, có xác nhận của cơ quan hải quan;</p> <p>1.2. Hợp đồng mua bán hàng hóa;</p>	<p>a) Luật Hải quan;</p> <p>b) Nghị định số 154/2005/NĐ-CP;</p> <p>c) Nghị định 12/2006/NĐ-CP;</p> <p>d) Nghị định 82/2006/NĐ-CP;</p> <p>e) Nghị định 87/2012/NĐ-CP;</p>

	quy định về thủ tục hải quan	<p>1.3. Hóa đơn thương mại;</p> <p>1.4. Vận tải đơn (hoặc chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật);</p> <p>1.5. Bảng kê chi tiết lâm sản nhập khẩu;</p> <p>1.6. Giấy phép CITES của nước xuất khẩu đối với các loại gỗ thuộc danh mục các Phụ lục I, II của Công ước CITES.</p> <p>1.7. Có Giấy phép nhập khẩu do Bộ Công thương Việt Nam cấp (áp dụng đối với gỗ nhập từ Cẩm Pu Chia)</p>	<p>f) Điều 10, Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT.</p> <p>g) Công ước CITES (Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm)</p> <p>h) Khoản 3 Mục IV Thông tư số 04/2006/TT-BTM</p> <p>i) Thông tư số 194/2010/TT-BTC;</p> <p>k) Thông tư 222/2009/TT-BTC;</p> <p>l) Thông tư 176/2012/TT-BTC;</p>
2	Đảm bảo đúng các quy định về kiểm dịch thực vật	<p>Đảm bảo đúng các quy định về kiểm dịch thực vật đối với gỗ và các sản phẩm của gỗ (trừ gỗ và các sản phẩm của gỗ có Giấy thông báo miễn kiểm dịch theo quy định), phải có một trong hai tài liệu sau đây:</p> <p>2.1. Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật của đơn vị nhập khẩu có xác nhận của cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam.</p> <p>2.2. Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam.</p>	<p>a) Điều 8,12 Nghị định 02/2007/NĐ-CP;</p> <p>b) Điều 1 Thông tư số 40/2012/TT-BNNPTNT</p>
3	Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định	<p>Đối với gỗ tròn phải có dấu búa hoặc dấu hiệu đặc biệt khác của nước xuất khẩu, nếu không có thì phải có dấu búa kiểm lâm Việt Nam trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>3.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>3.2. Bảng kê gỗ có xác nhận của kiểm lâm sở tại; .</p>	Điều 7, 8, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN
III	NGUYÊN TẮC III: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ VẬN CHUYỂN, MUA BÁN GỖ		
1	Đối với gỗ	1.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có tài liệu sau đây:	a) Khoản 2, Điều 12 Thông tư số

	chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác, tận thu từ rừng tự nhiên trong nước	<p>1.1.1. Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>1.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định: Đối với gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>1.2.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>1.2.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác hoặc chủ gỗ lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p>	<p>01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 7, 8, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p>
2	Đối với gỗ chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán	<p>2.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có tài liệu sau đây: Bảng kê lâm sản do chủ rừng hoặc chủ gỗ lập</p> <p>2.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định: Đối với gỗ thuộc loài nguy cấp quý hiếm, nếu là gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>2.2.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>2.2.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác hoặc chủ gỗ lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p>	<p>a) Khoản 3, Điều 13 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 7, 8, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p>
3	Đối với gỗ, sản phẩm gỗ nhập khẩu chưa qua chế biến ở trong nước	<p>3.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có tài liệu sau đây: Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại</p> <p>3.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định: Gỗ phải có dấu búa hay dấu hiệu đặc biệt khác của nước xuất khẩu, nếu không phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p>	<p>a) Điều 14 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 7, 8, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p>

		<p>3.2.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>3.2.2. Bảng kê lâm sản do chủ gỗ có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p>	
4	Đối với gỗ, sản phẩm gỗ sau xử lý tịch thu chưa qua chế biến	<p>4.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có tài liệu sau đây: - Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại;</p> <p>4.2. Đảm bảo thủ tục đóng búa kiểm lâm theo quy định: Đối với gỗ có nguồn gốc từ rừng tự nhiên và gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ rừng trồng khi gỗ tròn có đường kính đầu lớn $\geq 25\text{cm}$ và chiều dài $\geq 1\text{m}$ và gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp tại rừng có chiều dài từ 1 m trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên và chiều rộng từ 20 cm trở lên, phải có dấu búa kiểm lâm trên sản phẩm gỗ và các tài liệu sau:</p> <p>4.2.1. Biên bản xác nhận gỗ đóng búa kiểm lâm do kiểm lâm sở tại lập.</p> <p>4.2.2. Bảng kê lâm sản do đơn vị khai thác hoặc chủ gỗ lập, có xác nhận của kiểm lâm sở tại;</p>	<p>a) Điều 16 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT;</p> <p>b) Điều 7, 8, Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN</p>
5	Đối với gỗ, sản phẩm gỗ sau chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, gỗ nhập khẩu, gỗ xử lý sau tịch thu	<p>5.1. Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có tài liệu sau: Bảng kê lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.</p>	Điều 17 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT
6	Đối với gỗ, sản phẩm gỗ sau chế biến từ gỗ rừng trồng tập trung, vườn	<p>Đảm bảo hồ sơ hợp pháp, phải có tài liệu sau đây: Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập</p>	Điều 17 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT

	nhà, trang trại, cây trồng phân tán		
4	NGUYÊN TẮC IV: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH CHẾ BIẾN GỖ		
1	Đối với cơ sở chế biến	Đảm bảo tính hợp pháp của cơ sở chế biến, phải có tài liệu sau đây: 1.1 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp; 1.2. Văn bản chấp nhận bản cam kết bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã; 1.3. Đảm bảo các quy định về phòng cháy, chữa cháy. 1.4. Đảm bảo công tác an toàn - vệ sinh lao động.	a) Điều 24,25 Luật Doanh nghiệp b) Điều 6, 10, 11 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP c) Điều 29, 32, 33 Nghị định số 29/NĐ-CP; d) Điều 9,16,17 Nghị Định số 35/2003/NĐ-CP; e) Bộ Luật Lao động 2012
2	Đối với nguồn gốc gỗ đưa vào chế biến	Đảm bảo hồ sơ gỗ hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây: 2.1. Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản do chủ cơ sở chế biến lập. 2.2. Hóa đơn bán hàng; 2.3. Bảng kê lâm sản do chủ gỗ lập;	Điều 20 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT
5	NGUYÊN TẮC V: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ XUẤT KHẨU		
1	Đảm bảo đúng thủ tục hải quan	Đảm bảo hồ sơ xuất khẩu hợp pháp, phải có các tài liệu sau đây: 1.1 Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu của đơn vị xuất khẩu (bản chính); 1.2. Bản kê chi tiết hàng hóa đối với hàng có nhiều chủng loại hoặc hàng đóng gói không đồng nhất của đơn vị xuất khẩu (bản chính); 1.3 Hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng (bản sao). 1.4. Giấy phép của cơ quan CITES Việt Nam đối với sản phẩm làm từ gỗ thuộc Phụ lục II của Công ước CITES.	a) Điều 7, 8, 9 Nghị định 154/2005/NĐ-CP b) Điều 10, 11 Thông tư số 194/2010/TT-BTC c) Nghị định số 12/2006/NĐ-CP d) Điều 8, 9 Thông tư số 88/2011/TT-BNNPTNT

2	Đảm bảo đúng các quy định về kiểm dịch thực vật	<p>Đảm bảo đúng các quy định về kiểm dịch thực vật đối với gỗ và các sản phẩm của gỗ trừ gỗ và các sản phẩm của gỗ có giấy thông báo miễn kiểm dịch theo quy định, phải có một trong hai tài liệu sau đây:</p> <p>2.1. Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật của đơn vị nhập khẩu có xác nhận của cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam.</p> <p>2.2. Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam.</p>	<p>a) Điều 8,12 Nghị định 02/2007/NĐ-CP;</p> <p>b) Điều 1 Thông tư số 40/2012/TT-BNNPTNT</p>
6	NGUYÊN TẮC VI: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ THUẾ		
1	Đảm bảo kê khai thuế đúng quy định	<p>Đảm bảo kê khai nộp các loại thuế, phải có tài liệu sau đây:</p> <p>1.1. Hồ sơ kê khai nộp thuế môn bài.</p> <p>1.2. Hồ sơ kê khai nộp thuế giá trị gia tăng;</p> <p>1.3. Hồ sơ kê khai nộp thuế tài nguyên đối với gỗ tròn khai thác từ rừng tự nhiên trong nước;</p> <p>1.4. Hồ sơ kê khai nộp thuế xuất, nhập khẩu.</p>	<p>a) Luật quản lý thuế</p> <p>b) Điều 7, 8,10, 11, 13 Nghị định số 85/2007/NĐ - CP</p>
2	Đảm bảo việc nộp thuế đúng quy định	<p>Đảm bảo việc nộp thuế đầy đủ, phải có tài liệu sau đây:</p> <p>2.1. Biên lai thu thuế môn bài ;</p> <p>2.2. Biên lai thu thuế giá trị gia tăng;</p> <p>2.3. Biên lai thuế tài nguyên đối với gỗ tròn khai thác từ rừng tự nhiên trong nước;</p> <p>2.4. Biên lai thu thuế xuất, nhập khẩu.</p>	<p>a) Luật quản lý thuế</p> <p>b) Nghị định số 124/2008/NĐ-CP</p> <p>c) Nghị định số 123/2008/NĐ-CP</p> <p>d) Nghị định số 50/2010/NĐ-CP</p> <p>e) Nghị định số 87/2010/NĐ-CP</p> <p>f) Điều 7, 8,10, 11, 13 Nghị định số 85/2007/NĐ - CP</p>